

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 187/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1978

CCCD số 082078019115 do Cục C về TTXH cấp ngày 29/3/2022

Địa chỉ: Ấp A, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị **Nguyễn Thị Thanh X**, sinh năm 1984

Căn cước số 082184010364 do Bộ C1 cấp ngày 11/8/2024

Địa chỉ: số B tổ A, khu phố M, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn T và chị Nguyễn Thị Thanh X chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp) theo giấy chứng nhận kết hôn số 78/2012, ngày 08/6/2012. Quá trình sống chung, vợ chồng có mâu thuẫn nên anh T và chị X yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 1 con chung là Nguyễn Thiện N, sinh ngày 19/4/2016. Anh T và chị X thống nhất giao cháu N cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Anh Trung cấp D nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu N trưởng thành. Anh T được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí sơ thẩm: Anh T và chị X mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng.

[2] Ngày 19/8/2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh T và chị X đoàn tụ nhưng hai người vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn T và chị Nguyễn Thị Thanh X thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 1 con chung là cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 19/4/2016. Anh T và chị X thống nhất giao cháu N cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Anh Trung cấp D nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu N trưởng thành. Anh T được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chậm thi hành thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị X mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001557 ngày 14/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên xem như nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1;
- UBND phường Mỹ Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhật